

KẾ HOẠCH
CHIẾN LƯỢC XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN
TRƯỜNG THPT PHẠM NGŨ LÃO
GIAI ĐOẠN 2021 – 2025, ĐỊNH HƯỚNG 2030

I. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ NHÀ TRƯỜNG

1. Lịch sử hình thành và phát triển

Trường THPT Phạm Ngũ Lão được thành lập theo Quyết định số 51/QĐ-UBND ngày 29/08/2003 của UBND tỉnh Hưng Yên. Năm học đầu tiên của trường tổng số có 16 lớp (9 lớp 10 và 7 lớp 11) với tổng số 834 học sinh; tổng số cán bộ, giáo viên nhân viên có 30, nhà trường có 01 nhà lớp học kiên cố 3 tầng 16 phòng học và 4 phòng nhà cấp 4; Cơ sở vật chất phục vụ công tác dạy và học của thầy và trò còn nhiều khó khăn, thiếu thốn.

Cùng với sự phát triển của quê hương, đất nước, được sự quan tâm thường xuyên của các cấp lãnh đạo, các ban ngành, đoàn thể, các bậc phụ huynh và đặc biệt là sự nỗ lực phấn đấu vươn lên không ngừng của các thế hệ thầy và trò, trường THPT Phạm Ngũ Lão hôm nay đã có nhiều khởi sắc, đổi thay về mọi mặt.

2. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên

Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường hiện có 54 người, trong đó có 03 cán bộ quản lý và cơ bản đủ biên chế giáo viên các môn học, đủ biên chế kế toán, thư viện, văn thư, thiết bị trường học.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhìn chung đã đáp ứng được yêu cầu của công tác quản lý và phát triển giáo dục trong giai đoạn hiện nay. Phần lớn các

thầy cô được đào tạo và tốt nghiệp tại các trường ĐH sư phạm có uy tín trong cả nước, chủ yếu là trường ĐHSPT Hà Nội 1 và trường ĐHSPT Hà Nội 2. Nhiều thầy cô sau khi ra trường đã nhanh chóng khẳng định được uy tín của mình trong học sinh, đồng nghiệp và nhân dân. Nhiều thầy cô luôn có ý thức tự học, tự đào tạo, tích cực tham gia các lớp tập huấn nhằm nâng cao trình độ, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ. Hiện nhà trường đã có 16 thầy cô giáo có bằng Thạc sỹ, 3 thầy cô giáo khác đang theo học Cao học.

3. Cơ sở vật chất

Trường được xây dựng trên diện tích trên 16000m², bao gồm các khối công trình: Khối nhà lớp học có 21 phòng học kiên cố cao tầng; 4 phòng học cấp 4; Khối nhà các phòng chức năng bao gồm 02 phòng máy vi tính, Các phòng thí nghiệm Lý, Hóa, Sinh, 01 phòng học ngoại ngữ LAP, Thư viện, phòng truyền thống. Chất lượng, diện tích các phòng học đạt chuẩn, các phòng học đều có đầy đủ hệ thống chiếu sáng, quạt mát phục vụ cho việc dạy và học của thầy và trò. Các phòng học, phòng bộ môn và các phòng chức năng, các phòng đều có đầy đủ trang thiết bị phục vụ cho hoạt động chuyên môn như máy chiếu, một số phòng có bảng tương tác thông và màn hình thông minh.

4. Thành tích nổi bật

Trường có nhiều thành tích trong công tác dạy và học, học sinh tốt nghiệp THPT 4 năm gần đây đều đạt 100%. Đặc biệt tỷ lệ học sinh đỗ vào các trường đại học, cao đẳng hàng năm đều đạt từ 60-70 %, kết quả thi chọn học sinh giỏi có bước tiến bộ, chất lượng giáo dục toàn diện được nâng lên. Năm 2018, trường được công nhận đạt chuẩn Quốc gia; năm học 2017-2018 nhà trường được Bộ trưởng Bộ GD&ĐT tặng Bằng khen; năm học 2019-2020 nhà trường được Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen...

II. CƠ SỞ PHÁP LÝ ĐỂ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC

Căn cứ Luật giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019 của Quốc hội; Thông tư 32/2020 ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 về việc ban hành Quy định về Kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 08/10/2021 của Hội nghị lần thứ Mười một Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá XIX về Chương trình phát triển giáo dục và đào tạo tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 27/KH-UBND ngày 15 tháng 02 năm 2021 của Hội nghị lần thứ Mười một Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hưng Yên khoá XIX về việc thực hiện Chương trình phát triển giáo dục và đào tạo tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 05-NQ/ĐH ngày 25 tháng 7 năm 2020 của Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Ân Thi lần thứ XXVI, nhiệm kỳ 2020-2025.

Căn cứ Kế hoạch giáo dục năm học 2021 - 2022 của nhà trường.

III. CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ QUY MÔ PHÁT TRIỂN

1. Về cơ cấu tổ chức

Chi bộ Đảng: Hiện có 48 đảng viên, Ban chi uỷ gồm 04 đồng chí, đồng chí Lê Xuân Hoạch là Bí thư Chi bộ và 03 Chi uỷ viên. Chi bộ trường THPT Phạm Ngũ Lão trực thuộc Huyện uỷ Ân Thi. Hàng năm, chi bộ Đảng đã thực hiện tốt vai trò lãnh đạo đơn vị hoàn thành các kế hoạch, nhiệm vụ cấp trên giao, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở.

Ban Giám hiệu: Có 03 đồng chí, đồng chí Lê Xuân Hoạch là Hiệu trưởng, 02 là Phó Hiệu trưởng. Có 04 tổ chuyên môn và 01 tổ Văn phòng.

Công đoàn: Tổ chức Công đoàn nhà trường có 54 đoàn viên, Ban chấp hành gồm 05 đồng chí, đồng chí Trương Thị Bích Nga là Chủ tịch Công đoàn, 01 đồng chí là Phó chủ tịch và 03 đồng chí là uỷ viên. Công đoàn hoạt động theo Điều lệ và Quy chế phối hợp giữa công đoàn và nhà trường. Công đoàn nhà trường đã thực hiện tốt vai trò, nhiệm vụ của tổ chức công đoàn cơ sở, động viên cán bộ giáo viên tích cực tham gia các hoạt động thi đua, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh. Công đoàn nhà trường thực sự là trung tâm tập hợp,

đoàn kết, giáo dục, rèn luyện xây dựng đội ngũ công chức, viên chức và lao động trong nhà trường.

Từ năm 2020 đến nay (2023) tổ chức Công đoàn nhà trường liên tục được BTV Công đoàn ngành giáo dục đào tạo Hưng Yên công nhận đạt danh hiệu Vững mạnh và Vững mạnh xuất sắc.

Đoàn thanh niên: Tổ chức Đoàn thanh niên trong nhà trường năm học 2021 - 2022 đến nay đều có 25 chi đoàn, trong đó có 24 chi đoàn học sinh, 01 chi đoàn giáo viên hoạt động dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Chi uỷ, Chi bộ và Huyện đoàn Ân Thi. Ban chấp hành Đoàn trường có 17 đồng chí, đồng chí Trần Thị Thanh Huyền là Bí thư Đoàn trường. Hàng năm, Đoàn trường đã thực hiện được nhiều chương trình hành động có ý nghĩa thiết thực góp phần bồi dưỡng, rèn luyện phẩm chất đạo đức, nhân cách cho thế hệ trẻ trong nhà trường.

Đoàn trường là đơn vị xuất sắc của huyện đoàn Ân Thi được Tỉnh đoàn và Trung ương Đoàn tặng Bằng khen. Đoàn trường có nhiều hoạt động thi đua sôi nổi với nhiều nội dung thiết thực mang tính giáo dục cao luôn được quan tâm chỉ đạo và triển khai có hiệu quả tốt trong nhà trường. Đoàn trường thường xuyên giáo dục chính trị, tư tưởng cho đoàn viên thông qua các hoạt động hàng ngày, đặc biệt thông qua các cuộc thi tìm hiểu về Đảng, Bác Hồ; về truyền thống của tổ chức Đoàn; tìm hiểu về pháp luật. Tổ chức cho ĐVTN giữ gìn tốt nếp sống văn hoá. Tạo cho các em một sân chơi lành mạnh để các em thi đua học tập tốt. Kết quả của các hội thi được huyện và tỉnh đánh giá cao. Hoạt động tích cực của Đoàn trường đã thể hiện sức mạnh của tuổi trẻ góp phần quan trọng giáo dục đạo đức học sinh, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường.

2. Qui mô lớp học và số học sinh

Năm học 2022 -2023 trường có 24 lớp với 936 học sinh, trong đó có 8 lớp 10, 8 lớp 11 và 8 lớp 12. Bốn năm gần đây 2020, 2021, 2022 và 2023 học sinh của trường đều tốt nghiệp 100%. Sau khi tốt nghiệp ra trường, học sinh của trường có bản lĩnh vững vàng, có kỹ năng sống, hòa nhập cộng đồng và từ đó các em có thể tiếp tục phát huy năng lực học tập ở các bậc Đại học, Cao đẳng, đóng góp vào sự thành công cho chiến lược đào tạo nguồn nhân lực cho đất nước.

Các em học sinh của trường hầu hết đều chăm ngoan, tự giác học tập, rèn luyện, tu dưỡng vì ngày mai lập thân lập nghiệp.

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021 - 2025, định hướng 2030 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hội đồng trường và hoạt động của Ban Giám hiệu cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường. Xây dựng và triển khai kế hoạch chiến lược của trường THPT Phạm Ngũ Lão là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện Giáo dục và Đào tạo cũng như chuẩn bị cho việc triển khai Chương trình giáo dục phổ thông mới. Cùng các trường THPT, trường THPT Phạm Ngũ Lão quyết tâm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, góp phần xây dựng ngành giáo dục huyện Ân Thi nói riêng và của tỉnh Hưng Yên nói chung phát triển theo kịp yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của đất nước, hội nhập với các nước trong khu vực và thế giới.

IV. PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG (SWOT)

1. Môi trường bên trong

1.1. Điểm mạnh

Công tác tổ chức quản lý của Ban Giám hiệu: Lãnh đạo nhà trường có sức trẻ, tâm huyết, năng động, sáng tạo, đoàn kết cùng nhau xây dựng nhà trường. Có tầm nhìn khoa học, sáng tạo, quyết đoán. Kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn có tính khả thi, sát thực tế. Công tác tổ chức triển khai, kiểm tra đánh giá sâu sát, thực chất và đổi mới. Được sự tin tưởng cao của cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường. Dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên: Nhiệt tình, có trách nhiệm, yêu nghề, gắn bó với nhà trường mong muốn nhà trường phát triển, chất lượng chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm đa số đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục. Có nhân tố điển hình.

Học sinh: Đa số học sinh chăm ngoan, ý thức học tập tốt, chất lượng đầu vào tương đối cao.

Phụ huynh: Tin tưởng, ủng hộ các biện pháp giáo dục của nhà trường.

Cơ sở vật chất: Cơ bản đầy đủ, đáp ứng được yêu cầu dạy và học trong giai đoạn hiện tại.

* ***Nguyên nhân của những điểm mạnh:*** Tập thể cán bộ giáo viên nhà trường đoàn kết một lòng, nỗ lực phấn đấu không mệt mỏi; tập thể lãnh đạo nhà trường dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, tranh thủ được sự giúp đỡ của cấp trên và các lực lượng xã hội đối với nhà trường, phát huy dân chủ, tập trung trí tuệ trong việc xây dựng, thực hiện kế hoạch, duy trì kỷ cương nề nếp. Trường luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo tạo điều kiện của các cấp các ngành từ tỉnh đến địa phương; Sự quan tâm giúp đỡ của các thế hệ cán bộ giáo viên, học sinh đã từng công tác và học tập tại trường. Trường luôn nhận được sự phối kết hợp nhịp nhàng của Ban đại diện cha mẹ học sinh và sự ủng hộ của nhân dân địa phương.

1.2. Điểm yếu

Tổ chức quản lý của Ban Giám hiệu: Trình độ ngoại ngữ, trình độ công nghệ thông tin của các đồng chí trong Ban giám hiệu còn nhiều hạn chế, chưa đáp ứng được việc xử lý công việc nhanh, hiệu quả; tinh thần tự phê bình và phê bình chưa cao, đôi khi còn có hiện tượng nể nang.

Đội ngũ giáo viên, nhân viên: Một bộ phận giáo viên chưa làm việc hết khả năng của mình; một bộ phận nhỏ giáo viên chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu giảng dạy hoặc quản lý, giáo dục học sinh, giáo viên có trình độ trên chuẩn còn mỏng, lực lượng giáo viên trẻ đông, kinh nghiệm còn ít. Một số môn còn thiếu giáo viên.

Chất lượng học sinh: Số học sinh khối 12 có kết quả xét đại học điểm cao chưa nhiều.

Cơ sở vật chất: Chưa đồng bộ, chưa hiện đại, khu vực cho hoạt động Thể thao còn hạn chế, phòng làm việc của giáo viên, tổ chuyên môn còn thiếu, hiệu quả sử dụng phòng bộ môn chưa đạt yêu cầu đặt ra.

**** Nguyên nhân của những hạn chế, yếu kém:***

Trường đang trong giai đoạn chuyển giao thế hệ có nhiều giáo viên trẻ kinh nghiệm giảng dạy chưa nhiều, tỷ lệ giáo viên nữ trong độ tuổi sinh đẻ cao, một số môn còn thiếu giáo viên.

Công tác xã hội hóa để đồng bộ Cơ sở vật chất còn khó khăn, nhiều hạng mục công trình còn thiếu chưa thực hiện được.

2. Môi trường bên ngoài

2.1. Thời cơ

Nhà trường có được sự tin tưởng của học sinh và phụ huynh học sinh trong khu vực; được sự ủng hộ ngày càng cao của các cấp lãnh đạo, các tổ chức xã hội, các thế hệ thầy cô giáo và các thế hệ học sinh.

Nhu cầu giáo dục chất lượng cao rất lớn và ngày càng tăng.

Giáo dục và Đào tạo đang được Đảng, nhà nước coi là quốc sách hàng đầu, được cấp ủy đảng, chính quyền địa phương coi trọng.

2.2. Thách thức

- Đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng giáo dục của cha mẹ học sinh và xã hội trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

- Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, công nhân viên phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục và yêu cầu từ Chương trình giáo dục phổ thông mới.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, trình độ ngoại ngữ, khả năng sáng tạo của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong công việc.

- Các trường THPT ở khu vực và tỉnh tăng về chất lượng giáo dục trong khi mục tiêu, vị thế của trường ngày càng đòi hỏi kết quả giáo dục cao hơn.

2.3. Các vấn đề cần ưu tiên giải quyết

Đổi mới phương pháp quản lý, điều hành các hoạt động của nhà trường.

Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá học sinh theo hướng phát triển năng lực học sinh.

Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên cả về nhận thức lẫn chuyên môn.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy - học và công tác quản lý, tăng cường đầu tư cho học tập môn ngoại ngữ.

Áp dụng các chuẩn vào việc đánh giá hoạt động của nhà trường về công tác quản lý, giảng dạy (trường chuẩn quốc gia, chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên, chuẩn trong kiểm định chất lượng...)

V. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

1. Sứ mệnh

Tạo ra môi trường giáo dục mà ở đó mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh được tôn trọng, yêu thương và an toàn. Cán bộ, giáo viên, nhân viên làm việc với tinh thần vì học sinh hành động. Học sinh học tập với tinh thần vì tương lai hành động.

2. Tầm nhìn

Là một trong những trường hàng đầu của tỉnh mà ở đó học sinh sẽ lựa chọn để học tập và rèn luyện để được phát triển toàn diện đáp ứng yêu cầu của xã hội.

3. Giá trị cốt lõi

Hệ thống giá trị cơ bản của nhà trường bao gồm : Giáo dục toàn diện – Phát huy sáng tạo - Hội nhập quốc tế.

VI. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC

1. Mục tiêu chung

Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, là mô hình giáo dục tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Mục tiêu về tổ chức các hoạt động dạy học (thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông)

2.1.1. Xây dựng và thực hiện Kế hoạch chương trình môn học và chương trình giáo dục nhà trường

Hàng năm Ban Giám hiệu chỉ đạo các giáo viên, các nhóm chuyên môn xây dựng Kế hoạch môn học trên cơ sở Chương trình giáo dục phổ thông mà Bộ GD&ĐT đã ban hành.

100% giáo viên lên lớp có kế hoạch dạy học, giáo án được soạn theo hướng đổi mới, phát huy năng lực học sinh.

2.1.2. Chất lượng sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn

Đảm bảo 100% các tổ nhóm chuyên môn sinh hoạt 02 lần/tháng. Trong đó nội dung chủ yếu là trao đổi chuyên môn, nghiệp vụ và tổ chức sinh hoạt theo hướng nghiên cứu bài học, môn học. Đảm bảo 100% các nhóm chuyên môn sinh hoạt mỗi tuần 1 lần. Trong đó nội dung chủ yếu là thảo luận về các phương pháp, kỹ thuật và các hình thức tổ chức các hoạt động học đối với các tiết dạy đặc biệt là những nội dung khó trong chương trình môn học. Thảo luận và thống nhất xây dựng ma trận đề kiểm tra. Nhà trường đã xây dựng ngân hàng đề kiểm tra cho các đợt kiểm tra đảm bảo đánh giá học sinh khách quan, chính xác.

2.1.3. Kiểm tra đánh giá học sinh

Đảm bảo 100% học sinh được kiểm tra và đánh giá theo quy định điều lệ trường THPT và các thông tư theo quy định hiện hành

Kiểm tra tập trung 100% các môn Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh, Vật lý, Hóa học, Lịch sử, Địa lý, GDCD (GDKTPL), Tin học, Sinh học.

100% đề kiểm tra phải có ma trận, đảm bảo phát huy năng lực học sinh.

Ngoài kiểm tra, đánh giá theo thời điểm, khuyến khích giáo viên kiểm tra, đánh giá học sinh theo quá trình.

2.1.4 Quản lý việc dạy thêm học thêm

100% giáo viên dạy thêm trong trường phải có đơn đăng ký, có giáo án lên lớp. Ban chuyên môn phân công giảng dạy và xếp thời khóa biểu chi tiết. Việc thu chi theo đúng các văn bản hướng dẫn của cấp trên.

100% giáo viên dạy thêm bên ngoài trường có cam kết thực hiện đúng các quy định của ngành giáo dục và của UBND tỉnh Hưng Yên.

2.2. Mục tiêu về tổ chức các hoạt động học tập và rèn luyện

2.2.1. Tổ chức việc học tập các bộ môn văn hóa

100% học sinh đi học đầy đủ, nghỉ học có lý do chính đáng. Tích cực tham gia học tập. Tự giác chuẩn bị bài ở nhà.

2.2.2. Tổ chức các hoạt động giáo dục khác

Phấn đấu 100% học sinh được tham gia các hoạt động ngoại khóa và các hoạt động ngoài giờ lên lớp, trải nghiệm thực tế, hướng nghiệp, các hoạt động đoàn thể, xã hội, các câu lạc bộ.

2.2.3. Đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của học sinh

Phần đầu 98 – 99% học sinh khá tốt về hạnh kiểm, trên 99 % học sinh có học lực từ trung bình trở lên trong đó có 80% trở lên đạt học lực khá, giỏi.

2.3. Mục tiêu về xây dựng đội ngũ cán bộ, viên chức (Quản lý, đánh giá sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng, tuyển dụng, điều động giáo viên, cán bộ, viên chức)

Năng lực chuyên môn của cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đánh giá khá, giỏi trên 80%.

100% cán bộ, giáo viên sử dụng thành thạo máy tính.

Số tiết dạy sử dụng công nghệ thông tin đạt trên 90% .

Có trên 30% giáo viên và 100% thành viên BGH có trình độ Thạc sỹ, Cao cấp lý luận chính trị.

Phần đầu 100% tổ chuyên môn có giáo viên đạt trình độ Thạc sỹ, trong đó 80% tổ trưởng chuyên môn có trình độ Thạc sỹ..

Đến năm 2025, đảm bảo có đủ 100 % tiết học có thí nghiệm trong các phòng thí nghiệm, thực hành hoặc sử dụng các phần mềm thí nghiệm ảo (trong qui định của chương trình).

Đến năm 2025 có trên 50% cán bộ, giáo viên được nâng hạng (từ hạng III lên hạng II); 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên có đủ các chứng chỉ theo quy định.

Hằng năm, phối hợp với các đơn vị y tế kiểm tra sức khỏe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên.

2.4. Mục tiêu về huy động các nguồn lực tài chính, cơ sở vật chất - thiết bị hạ tầng kỹ thuật (thông tin, thư viện, cơ sở dữ liệu, các nguồn đầu tư và tài trợ...)

Phòng học, phòng làm việc, phòng thực hành được sửa chữa nâng cấp, trang bị các thiết bị phục vụ dạy, học và làm việc đạt chuẩn.

Quy hoạch khuôn viên nhà trường, xin đầu tư kinh phí để sửa chữa lại khu nhà lớp học 03 tầng (15 phòng học); xây mới dãy nhà 16 phòng, nhà tập đa năng, xây mới thêm lán xe cho học sinh, khu vệ sinh cho học sinh

Phấn đấu xây dựng thư viện trường đạt chuẩn Quốc gia, mở rộng khuôn viên đọc, trang bị thêm máy tính cho việc tìm kiếm tài liệu của giáo viên và học sinh ở thư viện.

Các phòng tin học, thí nghiệm, phòng đa năng được trang bị nâng cấp theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá.

Xây dựng môi trường sư phạm “Xanh - Sạch - Đẹp”.

2.5. Mục tiêu về nâng cao chất lượng giáo dục và tự kiểm định chất lượng giáo dục

- Qui mô:

+ Lớp học: 24 – 27 lớp.

+ Tổng số học sinh: 960 – 1080 học sinh.

- Chất lượng học tập:

+ Trên 80 – 85% học lực khá, giỏi (trên 30% học lực giỏi)

+ Không có học sinh xếp loại học lực yếu, kém.

+ Thi đỗ đại học: Trên 65 %.

+ Thi học sinh giỏi các môn văn hóa lớp 12 từ 6 – 10 giải trở lên.

+ Học sinh khối 12 thi đỗ TN hằng năm: Từ 99.5 - 100%.

- Chất lượng đạo đức, kỹ năng sống.

+ Chất lượng đạo đức: 98% hạnh kiểm khá, tốt.

+ Học sinh được trang bị các kỹ năng sống cơ bản, tích cực tự nguyện tham gia các hoạt động xã hội, hoạt động từ thiện, tình nguyện.

2.6. Mục tiêu về xây dựng quan hệ nhà trường - gia đình - xã hội

Thực hiện tốt quan hệ phối hợp giữa gia đình - nhà trường - xã hội.

Đảm bảo thông tin liên lạc giữa nhà trường và phụ huynh học sinh trong giáo dục, chỉ tiêu nhà trường cung cấp thông tin đầy đủ (100%) theo tháng, sau mỗi 8 tuần, cuối học kỳ và cả năm về kết quả đánh giá xếp loại rèn luyện học tập của học sinh thông qua sổ liên lạc điện tử, hoặc họp phụ huynh trực tiếp.

2.7. Mục tiêu về xây dựng môi trường giáo dục

Đảm bảo xây dựng môi trường, cảnh quan sư phạm xanh, sạch, đẹp. Ngăn chặn kịp thời các tác nhân tiêu cực ảnh hưởng xấu đến chất lượng giáo dục và phát

triển nhà trường. Phân đầu đến năm 2025 nhà trường thật sự có môi trường giáo dục mà mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh đều cảm nhận được Tôn trọng – Yêu thương – An toàn (trở thành trường học hạnh phúc).

2. 8. Mục tiêu về tổ chức bộ máy và quản lý điều hành các hoạt động nhà trường

Phân đầu trường đủ về cơ cấu, số lượng, chất lượng nhân sự, 100% kế hoạch hóa nhà trường, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành, coi trọng công tác truyền thông trong giáo dục.

Đẩy mạnh cải cách hành chính, thực hiện cơ chế một cửa trong toàn bộ hệ thống quản lý giáo dục nhà trường. Khai thác hiệu quả phần mềm quản lý văn bản.

2.9. Phương châm hành động

Đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường: ***“Nghiêm túc trong công việc, tôn trọng lẫn nhau, vì học sinh hành động”***.

Đối với học sinh: ***“Nghiêm túc trong học tập, tôn trọng lẫn nhau, vì tương lai hành động”*** và ***“Trường như nhà, thầy cô như mẹ cha, bạn bè như anh em ruột thịt”***.

VII. CÁC CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CHIẾN LƯỢC (MỤC TIÊU ƯU TIÊN)

1. Chương trình 1: Hoàn thiện cơ cấu tổ chức và nâng cao hiệu quả công tác quản lý :

- Hoạch định và cam kết về triết lí, phương châm hành động nêu trên trong hội đồng trường;

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng, đạt chuẩn về kiến thức khoa học và năng lực nghề nghiệp.

- Đổi mới công tác quản lý phù hợp yêu cầu mới.

- Xây dựng và phát triển hệ thống thông tin quản lý trên cơ sở phần mềm Cơ sở dữ liệu ngành.

- Hoàn thiện Quy trình quản lý nhân sự theo hướng phân công công việc và trách nhiệm cá nhân rõ ràng.

- Thực hiện nghiêm túc các qui định tuyển chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức vụ chuyên môn và quản lý.

- Nâng cao năng lực quản lý, điều hành lớp chủ nhiệm.

- Thu gọn đầu mối, sáp nhập một số tổ chuyên môn theo yêu cầu chung.

Người phụ trách: Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn, giáo viên chủ nhiệm.

2. Chương trình 2: Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên có phẩm chất chính trị; có năng lực chuyên môn khá giỏi; có trình độ tin học, ngoại ngữ cơ bản, có phong cách sư phạm mẫu mực. Đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

- Quan tâm đến chế độ giảng dạy và phát triển nghề nghiệp của giáo viên.

- Xây dựng các quỹ hỗ trợ học tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học, viết sáng kiến kinh nghiệm.

- Tổ chức xếp hạng và công bố công khai kết quả chất lượng của từng tổ bộ môn, từng giáo viên trong toàn trường và trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Người phụ trách : Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn và kiểm định chất lượng, tổ trưởng chuyên môn, giáo viên bộ môn.

3. Chương trình 3: Đổi mới phương pháp Dạy - Học

- Thực hiện cuộc vận động toàn trường đổi mới phương pháp, kỹ thuật dạy học theo hướng phát triển năng lực học sinh đáp ứng yêu cầu củ đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo cũng như Chương trình giáo dục phổ thông mới.

- Mỗi năm học tổ chức được từ 1-3 cuộc hội thảo khoa học về đổi mới phương pháp dạy - học dựa trên những tài liệu đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá kết quả học tập cho các giáo viên trong nhà trường, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học. Đến năm 2025 có trên 90% giáo viên trường sử dụng thành thạo công nghệ thông tin và truyền thông vào dạy học. Tăng cường kiểm tra nội bộ về đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá, đảm bảo đến năm 2025 có 100% giáo viên được đánh giá là áp dụng có hiệu quả các phương pháp dạy học mới.

- Phát triển các phương tiện dạy học hiện đại:
- + Hệ thống phòng và thiết bị thí nghiệm, phòng thực hành bộ môn.
- + Mạng LAN, mạng truyền thông học tập, mạng quản lí nội bộ kết nối với mạng giáo dục Sở GD - ĐT với mạng Internet.
- + Phát triển và sử dụng công nghệ hỗ trợ giảng dạy và học tập trực tuyến, học cá nhân và học hợp tác.

Người phụ trách : Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn và Tổ trưởng chuyên môn, giáo viên bộ môn .

4. Chương trình 4: Xây dựng cơ sở vật chất và hạ tầng kỹ thuật.

- Xây dựng cơ sở vật chất trang thiết bị giáo dục theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá, bảo quản và sử dụng hiệu quả, lâu dài.
- Chú trọng các yêu cầu phát triển, hợp tác, cam kết, hợp đồng, đấu thầu, khen thưởng và xử phạt, ...

Người phụ trách : Phó Hiệu trưởng phụ trách cơ sở vật chất và trang thiết bị giáo dục, kế toán, nhân viên thiết bị.

5. Chương trình 5: Đổi mới kiểm tra đánh giá học sinh.

Căn cứ chuẩn và các tiêu chí về kiểm tra đánh giá học sinh theo quy định của thông tư hiện hành.

Người phụ trách: Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn và kiểm định chất lượng, Tổ trưởng chuyên môn, giáo viên chủ nhiệm và giáo viên bộ môn.

6. Chương trình 6: Xây dựng kế hoạch kiểm định chất lượng nhà trường.

Xây dựng hệ thống tổ chức kiểm định độc lập về chất lượng giáo dục. Triển khai kiểm định chất lượng trường, công bố công khai kết quả kiểm định theo Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT của Bộ GD-ĐT.

Người phụ trách: Hội đồng kiểm định đánh giá chất lượng nhà trường.

- Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh.
- Giữ vững kết quả học sinh giỏi tỉnh, kết quả thi tốt nghiệp, thi đại học.

VIII. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Phát triển đội ngũ giáo viên

- Nâng cao trách nhiệm, niềm vinh dự tự hào về truyền thống nhà trường cho toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường, từ đó mọi thành viên trong hội đồng sư phạm có ý thức vươn lên đáp ứng yêu cầu và nhiệm vụ giáo dục trong thời kỳ mới. Cụ thể phải đổi mới quá trình dạy học từng tiết đến cả chương, cả học kỳ, cả năm học, đổi mới cách quản lý giáo dục học sinh phát triển toàn diện. Giáo viên luôn là tấm gương sáng về tự học, sáng tạo, đạo đức, nếp sống cho học sinh noi theo.

- Có kế hoạch bồi dưỡng giáo viên, bồi dưỡng tại chỗ qua sinh hoạt ở các tổ, nhóm chuyên môn, dự giờ đồng nghiệp; bồi dưỡng dài hạn như đi học cao học....

- Xây dựng và phát triển đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu phát triển của nhà trường trong giai đoạn mới :

- Tổ chức đánh giá giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp đối với phổ thông.

- Xây dựng môi trường sư phạm bình đẳng, thúc đẩy sự nỗ lực phấn đấu và nâng cao ý thức trách nhiệm của đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý, tiếp tục thực hiện việc đánh giá giáo viên, giáo viên đánh giá cán bộ quản lý nhà trường theo qui định chuẩn nghề nghiệp.

- Tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia các chương trình đào tạo đa dạng nhằm nâng cao chuẩn trình độ đào tạo, tham gia các khoá học bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ giáo viên theo các chương trình tiên tiến, các chương trình hợp tác với nước ngoài để đáp ứng được nhiệm vụ nhà giáo trong tình hình mới. Đến năm 2025 có khoảng 45 – 50% cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt trình độ thạc sỹ trở lên.

- Rà soát, sắp xếp lại đội ngũ; xây dựng lực lượng cán bộ quản lý tận tâm, thạo việc, có năng lực điều hành; tham gia chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý phù hợp với yêu cầu đổi mới giáo dục; có chế độ đãi ngộ xứng đáng đối với đội ngũ .

Người phụ trách : Ban Giám hiệu, tổ trưởng chuyên môn.

2. Quan tâm chăm lo đến học sinh

- Giáo dục học sinh có ý chí vươn lên vượt khó, vượt sức ỳ, thói quen cũ không phù hợp trong giai đoạn công nghiệp hoá, hiện đại hoá .

- Nhắc nhở học sinh học tập sáng tạo, tự học kết hợp với các hình thức học khác để bổ sung hoàn thiện kiến thức cho bản thân.

- Giáo dục học sinh có ý thức tập thể đoàn kết, thân ái giúp đỡ nhau trong học tập và sinh hoạt. Nhà trường và các đoàn thể sẽ tổ chức nhiều các hoạt động ngoài giờ lên lớp (hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, lao động công ích, tham quan du lịch...); thực hiện ở trong và ngoài nhà trường với nhiệm vụ giáo dục đa dạng và đưa học sinh vào thực tế lĩnh hội các tri thức khoa học, các chuẩn mực đạo đức và hình thành các hành vi một cách tự giác; để các em có dịp tự thể hiện, tự khẳng định mình đồng thời có sự gắn kết với các bạn khác trong lớp và trong trường.

3. Nâng cao chất lượng dạy học/giáo dục, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp giáo dục

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng giáo dục đạo đức và chất lượng văn hoá, đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình và đối tượng học sinh. Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn; giúp học sinh có ý thức và trách nhiệm cao trong học tập, có lối sống lành mạnh, có bản lĩnh, trung thực, có năng lực làm việc độc lập và hợp tác, có kỹ năng sống, tích cực tham gia các hoạt động xã hội, ham thích học tập và học tập có kết quả cao; có năng lực tự học; hiếu biết và tự hào, yêu quý nhà trường, tổ quốc. Khả năng sử dụng ngoại ngữ đặc biệt là tiếng Anh trong học tập và vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống.

- Phát triển các hoạt động giao lưu, rèn luyện của học sinh và giáo viên nhằm nâng cao kỹ năng sống và văn hóa nghề nghiệp.

Người phụ trách : Hiệu trưởng, các Phó hiệu trưởng phụ trách tổ chuyên môn, tổ trưởng chuyên môn, giáo viên bộ môn.

4. Tìm kiếm nguồn lực tài chính, bổ sung cơ sở vật chất, thiết bị, công nghệ, hệ thống thông tin

- Xây dựng theo tiêu chuẩn chuẩn quốc gia của trường THPT.

- Đáp ứng đầy đủ kịp thời, chuẩn cho các hoạt động như máy chiếu, máy vi tính, hệ thống internet.

- Cập nhật công nghệ mới, phổ biến kịp thời và áp dụng ngay vào dạy học và các hoạt động khác.

- Xây dựng nhà trường văn hoá, trường học hạnh phúc, thực hiện tốt quy chế dân chủ trong nhà trường, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Huy động được các nguồn lực của xã hội, các tổ chức kinh tế - xã hội, các đơn vị sử dụng nhân lực sau đào tạo các cá nhân tham gia vào việc phát triển nhà trường.

- Phát huy tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm ở cơ sở đào tạo về nội dung đào tạo, tài chính, nhân sự; hoàn thiện mô hình, cơ chế hoạt động và nâng cao hiệu quả hoạt động của hội đồng trường ở cơ sở giáo dục để thực hiện quyền tự chủ và trách nhiệm xã hội của đơn vị.

- Xây dựng chuẩn quốc gia về cơ sở vật chất kỹ thuật nhằm đảm bảo những điều kiện vật chất cơ bản thực hiện việc đổi mới quá trình dạy học. Trong đó, chú trọng đến chuẩn hóa phòng học, phòng thí nghiệm, phòng học bộ môn và trang thiết bị dạy học.

+ Nguồn lực tài chính:

- Ngân sách Nhà nước.

- Ngoài ngân sách: Từ xã hội, phụ huynh học sinh, cựu học sinh...

+ Nguồn lực vật chất: Khuôn viên nhà trường, phòng học, phòng làm việc và các công trình phụ trợ.

+ Nguồn lực vật chất và đầu tư khác

- Khuôn viên trường và kiến trúc trường, lớp, sân bãi thể dục thể thao...;

- Phòng bộ môn, thư viện, thiết bị giáo dục, các tài nguyên giáo dục;

- Công nghệ phục vụ dạy - học.

+ Nguồn lực khác hoặc chủ động tạo ra trong quá trình thực hiện kế hoạch chiến lược

- Do cơ hội tạo ra (địa lí, tài nguyên tự nhiên, nhân lực...);

- Do được giải thưởng, khen tặng...

Người phụ trách: Ban Giám hiệu, Ban chấp hành Công đoàn, Ban đại diện cha mẹ học sinh, Kế toán.

- Đẩy mạnh công tác thông tin xây dựng thương hiệu nhà trường:

- Xác lập đẳng cấp và củng cố đẳng cấp của trường:

+ Xây dựng thương hiệu và tín nhiệm của xã hội đối với nhà trường thông qua các hoạt động giáo dục cụ thể và thành tích cụ thể.

+ Xác lập tín nhiệm thương hiệu đối với từng cán bộ giáo viên, nhân viên, học sinh và phụ huynh học sinh.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, xây dựng truyền thống nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của nhà trường:

+ Công bố sứ mệnh, tầm nhìn và giá trị của nhà trường;

+ Xuất bản đặc san nội bộ, sách, quảng bá hình ảnh về hoạt động của trường trên các tạp chí trong và ngoài nước...;

+ Tổ chức hội thảo, báo cáo và diễn đàn dựa vào internet.

Người phụ trách: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, Hội đồng sư phạm, học sinh, phụ huynh học sinh.

- Ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông:

+ Triển khai rộng rãi việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, giảng dạy, xây dựng kho học liệu điện tử, thư viện điện tử...Góp phần nâng cao chất lượng quản lý, dạy và học, động viên cán bộ, giáo viên, công nhân viên tự học hoặc theo học các lớp bồi dưỡng để sử dụng được máy tính phục vụ cho công việc...

+ Nâng cao chất lượng, hiệu quả trang website và hộp thư điện tử của trường.

Người phụ trách: Ban Giám hiệu, Ban quản trị website.

5. Nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý, điều hành

- Có sự thống nhất cao trong Ban Giám hiệu, chi bộ và các tổ chức chính trị, xã hội trong nhà trường về ý chí và hành động.

- Có sự phân công hợp lí, cụ thể, chi tiết.
- Thường xuyên kiểm tra, đánh giá, rút kinh nghiệm kế hoạch chiến lược.
- Xây dựng và chỉ đạo thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển giáo dục.
- Huy động ngày càng nhiều hơn và sử dụng hiệu quả hơn nguồn lực của nhà nước và xã hội để tăng quy mô và nâng cao chất lượng giáo dục.

6. Quan hệ tốt với cộng đồng

- Hoàn thiện văn bản, phê chuẩn kế hoạch, báo cáo cấp quản lí.
- Tuyên truyền quảng bá nhà trường tới các tổ chức, xã hội, phụ huynh, học sinh.
- Giáo viên, cán bộ công nhân viên, học sinh tham gia tích cực vào việc đóng góp bản kế hoạch chiến lược và thực hiện tốt.
- Tham mưu với lãnh đạo cấp trên về quy mô phát triển nhà trường trong từng giai đoạn, đồng thời phối hợp với các cơ quan ban ngành đoàn thể trong và ngoài nhà trường cùng thực hiện nhiệm vụ chính trị, tăng cường công tác quản lý và nâng cao chất lượng của hoạt động dạy và học.
- Thể chế hóa vai trò, trách nhiệm và quyền lợi của các tổ chức, cá nhân và gia đình trong việc giám sát và đánh giá giáo dục, phối hợp với nhà trường thực hiện mục tiêu giáo dục, xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh và an toàn.
- Tôn vinh các nhà hảo tâm, các mạnh thường quân, các doanh nghiệp, cựu học sinh, phụ huynh học sinh đã đóng góp xuất sắc cho sự nghiệp giáo dục của trường.

IX. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phổ biến kế hoạch chiến lược

Kế hoạch chiến lược được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên nhà trường, cơ quan chủ quản, phụ huynh học sinh, học sinh và các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường.

2. Tổ chức thực hiện

Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược là bộ phận chịu trách nhiệm điều phối quá trình triển khai kế hoạch chiến lược, điều chỉnh kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường.

2.1. Đối với Hiệu trưởng

Tổ chức, triển khai thực hiện Kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường. Thành lập Ban kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học.

2.2. Đối với các Phó Hiệu trưởng

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức, triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để thực hiện.

2.3. Đối với tổ trưởng chuyên môn

Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên, tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

2.4. Đối với cá nhân cán bộ, giáo viên, nhân viên

Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch giáo dục hằng năm của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

3. Lộ trình thực hiện kế hoạch chiến lược

Giai đoạn 1: Từ năm 2021 – 2023: Xác lập nề nếp kỷ cương theo tiêu chuẩn và đưa các hoạt động giáo dục vào nề nếp, kiểm định chất lượng giáo dục nhà trường, hoàn thiện các tiêu chuẩn trường chuẩn quốc gia mức độ 1 vào năm 2023.

Đánh giá năng lực giáo viên một cách công khai, củng cố đội ngũ giáo viên hiện có, tăng cường lực lượng giáo viên trẻ, đào tạo giáo viên trên chuẩn đảm bảo đến năm 2025 có 75% tổ trưởng chuyên môn có bằng thạc sỹ, có trên 45% số giáo viên có bằng thạc sỹ, nâng cao chất lượng thi học sinh giỏi cấp tỉnh, phấn đấu để

trường luôn nằm trong top 100 các trường có điểm bình quân thi đại học cao trên toàn quốc.

Tổ chức tập huấn giáo viên, chuẩn bị cơ sở vật chất và triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới một cách hiệu quả.

Quảng bá hình ảnh nhà trường dưới nhiều hình thức (mạng Internet; kỷ niệm thành lập trường, báo chí...).

Hoàn thiện hệ thống cơ sở vật chất theo hướng chuẩn hóa.

Giai đoạn 2: Từ năm 2024 – 2025: Khẳng định uy tín và hình ảnh của nhà trường là một cơ sở giáo dục có uy tín của tỉnh, chất lượng giáo dục toàn diện có chất lượng cao .

Tiếp tục công tác đào tạo, nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ giáo viên, nâng cao chất lượng thi học sinh giỏi các cấp tăng từ 5% - 7% hằng năm. Tỷ lệ đỗ đại học trên 55%.

Giai đoạn 3: Từ năm 2025 – 2030: Thực hiện các sứ mệnh của chiến lược phát triển nhà trường : *“Tạo ra môi trường giáo dục mà ở đó mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh được tôn trọng, yêu thương và an toàn. Cán bộ, giáo viên, nhân viên làm việc với tinh thần vì học sinh hành động. Học sinh học tập với tinh thần vì tương lai hành động”*. Đội ngũ giáo viên đáp ứng được tốt nhất yêu cầu đổi mới giáo dục và Chương trình giáo dục phổ thông mới, hằng năm có trên 80% số học sinh tham gia dự thi học sinh giỏi cấp tỉnh đạt giải và thuộc top 10 trường mạnh trong tỉnh.

4. Hệ thống thông tin phản hồi

- Thông tin từ các em học sinh, các bậc phụ huynh học sinh.
- Thông tin từ các thầy, cô giáo, cán bộ, nhân viên của nhà trường.
- Thông tin từ các cấp lãnh đạo chính quyền, địa phương, ngành....

5. Phương thức đánh giá sự tiến bộ

- Đánh giá bằng đạo lý, pháp lý, công lý.
- Đánh giá bằng hiệu quả, chất lượng công việc.

6. Kiến nghị, đề xuất

- Đề nghị Tỉnh ủy - HĐND - UBND tỉnh Hưng Yên, Sở GDĐT Hưng Yên, Huyện ủy - HĐND - UBND huyện Phạm Ngũ Lão tạo mọi điều kiện để nhà trường hoàn thành và thực hiện tốt kế hoạch chiến lược.

- Đề nghị Sở Giáo dục - Đào tạo tỉnh Hưng Yên phê duyệt và chỉ đạo, giám sát, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho nhà trường thực hiện tốt kế hoạch chiến lược.

- Các tổ chức chính trị, xã hội trong huyện, tỉnh thường xuyên quan tâm, ủng hộ về vật chất và tinh thần kịp thời.

Nơi nhận:

- Sở GD-ĐT Hưng Yên (để b/c);
- Ban Chi ủy, BGH, LĐ các Đoàn thể (để t/h);
- Ban chuyên môn (để t/h);
- Lưu VP.

HIỆU TRƯỞNG

(đã ký)

Lê Xuân Hoạch

PHÊ DUYỆT CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HƯNG YÊN

GIÁM ĐỐC

(đã ký)

Nguyễn Văn Phê